TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 389/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 484/2019/HNST ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1979
Địa chỉ: 60 Đ, phường S, quận P, TPM
-Ông Thái Nguyễn Anh V, sinh năm 1983
Địa chỉ: 194/34 B, phường 5, quận 8, TPM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Thái Nguyễn Anh V trình bày: Ông bà tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2005 và đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 10, TPM. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con, về công việc làm ăn vì vậy vợ chồng thường xuyên tranh cãi vã nhau. Hai vợ chồng không cùng nhau chia sẽ những khó khăn trong cuộc sống vì vậy tình cảm ngày ngày càng phai nhạt nên hai vợ chồng đã sống ly thân nhau khoảng 4 năm nay. Nay ông bà nhận thấy không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ để nuôi dạy con cái là không có. Vì vậy ông bà yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về quan hệ con chung: cả hai có 02 con chung tên Thái Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/8/2005 và Thái Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 23/9/2007. Sau khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao hai con chung cho ông V nuôi dưỡng, bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng một trẻ 1.500.000 đồng (Hai trẻ là 3.000.000đồng) đến khi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Thái Nguyễn Anh V thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Thái Nguyễn Anh V theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 16 ngày 02/3/2005 của UBND Phường 11, Quận 10, TPHCM cấp cho bà L và ông V chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Về quan hệ con chung: Giao hai con chung Thái Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/8/2005 và Thái Nguyễn Bảo H1, sinh ngày 23/9/2007 cho ông Việt trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng một trẻ 1.500.000 đồng (Hai trẻ là 3.000.000đồng). Bắt đầu từ tháng 6/2019 đến khi con chung trưởng thành.

Trong trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông V được quyền nộp đơn lên cơ quan thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu thi hành. Kể từ thời điểm ông V nộp đơn yêu cầu, nếu bà L không thực hiện thì bà Lcòn phải chịu thêm tiền lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Trong trường hợp ông Việt không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, bà L hoặc ông V, hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Bà L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bà L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng do bà L và ông V tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà L và ông V đã nộp theo biên lai thu số 0012116 ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Lvà ông V đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 11, Quận 10, TPHCM ;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý